TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 31/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phượng và ông Hoàng Nghĩa Toàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ Antham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 05 tháng 5 năm 1985, tại huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký HKTT: Khối H, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N; sinh năm: 1952; con bà: Võ Thị B; sinh năm: 1954; chồng: Nguyễn Hoàng V; con: Có 03 con (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại*:

1, Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1995;

2, Anh Phùng Văn L1; sinh năm: 1990;

Cùng ĐKHKTT: Xóm H, xã G, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định.

Hiện đang tạm trú tại: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Tất cả đều vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Thành S; sinh năm: 1975; địa chỉ: khối C, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị đau đầu nên vào khoảng 07 giờ ngày 23/5/2022, Lê Thị T có đến Bệnh viện đa khoa thành phố V, tỉnh Nghệ An để khám và điều trị. Sau khi khám xong do không có tiền mua thuốc nên T nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị L, trú tại khối C, thị trấn H, huyện H để đi cầm cố lấy tiền. Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 28/5/2022, T bắt xe buýt trước cổng Bệnh viện đa khoa thành phố V đi lên khu vực chợ P thuộc thị trấn H, huyện H thì T xuống xe và xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông mà tình không quen biết để đến phòng trọ của chị L tại khối C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Khi gặp nhau chị L hỏi T: "*Chị đi mô đó ?*". T nói: "*Chị đi làm, chị đi kiểm tra lọc nước cho họ, chìa khóa xe của chị bị mất rồi, em cho chị mượn chiếc xe để chị đi về nhà lấy chìa khóa tý, lấy xong chị đưa xe về trả em luôn*" (ý của T là muốn mượn xe máy của chị L đi lấy chìa khóa trong khoảng thời gian từ 15 phút đến 20 phút). Lúc đầu chị L không cho, nhưng sau đó, chị Lan đồng ý cho T mượn xe. Sau khi được chị L giao chiếc xe mô tô BKS: 18G1-201.88, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu xám thì T điều khiển xe đi về phòng trọ của mình tại số F, ngõ A, đường Đ, phường L, thành phố V. Thấy T không đem trả xe nên đêm cùng ngày chị L đã gọi điện thoại cho T theo số thuê bao 0868894662. Chị L gọi rất nhiều lần nhưng T không nghe máy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh Phùng Văn L1 (Chồng của chị L) gọi điện cho T nhưng Tình vẫn không nghe. Sau đó, Tình gọi điện lại cho anh L1 thì anh Long nói: "*Chị trả lại xe cho em, không chi em báo công an*". T nói: "*Chị đang ở nhà, mai chị đưa xe ra trả cho em*" đồng thời T sử dụng mạng Zalo quay video có hình ảnh chiếc xe mô tô BKS: 18G1-201.88 và gửi cho anh L1 xem. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/5/2022, T điều khiển xe mô tô của chị L đi đến tiệm C (Địa chỉ: số B, đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An).

Khi gặp anh Nguyễn Thành S là chủ hiệu cầm đồ, T nói với anh S: "*Em đang thiếu tiền hàng, anh cho em mượn 2.000.000 đồng, em để lại chiếc xe chiều em đến lấy*". Anh S nói lại: "*Chiều không đến lấy thì xe đi nơi khác đó*" đồng thời anh Sơn đưa cho T 2.000.000 đồng. Tình cầm tiền đi mua thuốc ở một hiệu thuốc thuộc phường T, thành phố V rồi về phòng trọ của mình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho anh L1 và nói: "*Trưa chị mang xe đến trả cho nhé*". Anh L1 đồng ý. Đến 14 giờ cùng ngày, T gọi điện lại cho anh L1 và nói: "*Xe của em chị cắm 6.000.000 đồng rồi mà họ cắt lấy 500.000 đồng, giờ em chuyển cho chị 5.500.000 đồng rồi có người đưa xe đến trả em*". Anh L1 không đồng ý và trả lời: "*Em không có tiền*". Đến khoảng 08 giờ ngày 30/5/2022, anh L1 đã nộp đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T tại Công an thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Đến 15 giờ 30 cùng ngày, Tình bị Công an huyện H ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 05/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám, biển số 18G1-201.88, xe đã qua sử dụng có giá trị 13.500.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Lê Thị T đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 06 đến 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên* Công an huyện H*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền mua thuốc nên Lê Thị T đã nảy sinh ý định lừa chị Nguyễn Thị L để lấy chiếc xe mô tô của vợ chồng chị L mang đi cầm cố lấy tiền. Vào khoảng 18 giờ ngày 28/5/2022 tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Văn L1 (Ở khối C, thị trấn H, huyện H) bằng thủ đoạn gian dối bị cáo Lê Thị T đã lừa mượn vợ chồng chị L, anh L1 một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám, biển kiểm soát 18G1-201.88. Đến 10 giờ ngày 29/5/2022 bị cáo cầm cố chiếc xe máy để vay số tiền 2.000.000đ của anh Nguyễn Thành S.

Do trị giá chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H định giá là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Đây là vụ án xâm phạm quyền sỡ hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 13.500.000đ

(Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) của người bị hại. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Mặc dù, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS, nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường của pháp luật. Mặc dù, Tòa án chỉ xét xử bị cáo về hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của người bị hại có trị giá là 13.500.000 đồng. Tuy nhiên, khi xem xét diễn biến của hành vi của bị cáo thì thấy: Sau khi đã hoàn thành việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô của người bị hại, bị cáo đã không có ý định dừng hành vi phạm tội mà lại tiếp tục đưa ra thông tin gian dối để lừa người bị hại chuyển tiếp cho bị cáo số tiền 5.500.000đ. Do người bị hại không đồng ý chuyển tiền. Nên ý định chiếm đoạt tiếp tiền của người bị hại của bị cáo không thành công. Điều đó thể hiện tính tham lam, không ăn năn lo sợ của bị cáo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp
và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đối với anh Nguyễn Thành S, là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám BKS: 18G1-201.88. Tuy nhiên, anh S không biết chiếc xe này do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với S là đúng quy định của pháp luật.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã đã nhận lại được tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám BKS: 18G-201.88 và được gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 1.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.000.000đ mà anh S đã cho bị cáo vay nên Toà miễn xét.

[7]. Đối với số tiền 2.000.000đ mà bị cáo vay của anh Nguyễn Thành S. Việc anh S không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này là quyền tự định đoạt về dân sự của anh S (Anh Sơn có quyền cho bị cáo cũng như yêu cầu bị cáo phải hoàn trả). Vì vậy Tòa không xem xét xử lý số tiền này.

[8]. *Về án phí***:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/5/2022.

2. Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; Lưu HS;
- Người bị hại; NLQ;
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phượng **Hoàng Nghĩa Toàn** **NguyễnThị** Kim T2